

Số: 3092/QĐ-UBND

Quảng Nam, ngày 15 tháng 11 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
Về việc điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách trung ương
năm 2022 (vốn trong nước)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 3626/QĐ-UBND ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2022;

Căn cứ Quyết định số 352/QĐ-UBND ngày 10/2/2022 của UBND tỉnh về ban hành kế hoạch thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 239/TTr-SKHĐT ngày 14/11/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chuyển kế hoạch vốn ngân sách trung ương năm 2022 (vốn trong nước) của các dự án không có khả năng giải ngân trong năm 2022 để bổ sung kế hoạch vốn cho dự án có nhu cầu và khả năng giải ngân ngay kế hoạch vốn bổ sung, tổng số tiền: 6.200.000.000 đồng (*Sáu tỷ hai trăm triệu đồng*), như sau:
(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước tỉnh chịu trách nhiệm giải quyết các hồ sơ, thủ tục điều chuyển kế hoạch vốn, giải ngân và theo dõi, hướng dẫn, giám sát đơn vị thực hiện theo đúng quy định.

2. Các chủ đầu tư có kế hoạch vốn điều chỉnh giảm, khẩn trương lập thủ tục điều chuyển kế hoạch vốn, không lập thủ tục giải ngân đối với số kế hoạch vốn này.

3. Các chủ đầu tư có kế hoạch vốn được bổ sung khẩn trương hoàn chỉnh thủ tục, đảm bảo giải ngân 100% kế hoạch vốn được bổ sung theo đúng thời hạn quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh, các chủ đầu tư có tên tại Phụ lục và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Bộ: KH&ĐT, TC;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP;
- Lưu VT, TH, KTTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



[Handwritten signature in blue ink]
Nguyễn Hồng Quang

Phụ lục
DANH MỤC DỰ ÁN SỬ DỤNG NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2022 ĐIỀU CHỈNH
(Kèm theo Quyết định số 3092/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục lĩnh vực/ dự án	Chủ đầu tư	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoản)	Thời gian khởi công và hoàn thành	Quyết định đầu tư dự án		Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 ngân sách trung ương	Lũy kế vốn bố trí đến nay		Kế hoạch năm 2022 nguồn ngân sách trung ương			Kế hoạch vốn điều chỉnh		Kế hoạch năm 2022 nguồn ngân sách trung ương sau điều chỉnh	
						Số; ngày, tháng, năm	Tổng mức đầu tư		Tổng số	Trong đó: Ngân sách trung ương	Kế hoạch	Giải ngân đến nay	Kế hoạch vốn còn lại	Giảm (-)	Tăng (+)		
							Tổng số										Trong đó:
	TỔNG SỐ						780.481	647.000	581.000	264.463	241.313	170.613	9.262	161.351	6.200,000	6.200,000	170.613,298
A	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH GIẢM						134.481	130.000	64.000	114.650	96.500	25.800	9.262	16.538	6.200,000	-	19.600,000
I	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						134.481	130.000	64.000	114.650	96.500	25.800	9.262	16.538	6.200,000	-	19.600,000
I.1	NÔNG, LÂM, DIỆM NGHIỆP; THỦY LỢI VÀ THỦY SẢN; ĐỊNH CANH ĐỊNH CƯ						134.481	130.000	64.000	114.650	96.500	25.800	9.262	16.538	6.200,000	-	19.600,000
1	Hỗ trợ đầu tư xây dựng đường ô tô lâm nghiệp tỉnh Quảng Nam	Sở NN&PTNT	7541413	282	2016-2022	1133-30/3/16	84.481	80.000	44.000	78.150	60.000	20.800	7.888	12.912	3.000,000		17.800,000
2	Củng cố, nâng cấp tuyến đê ngăn mặn Bình Dương, Bình Đại, Bình Đào	BQL dự án ĐTXD các công trình NN&PTNT	7845772	283	2020-2022	2402-31/8/20	50.000	50.000	20.000	36.500	36.500	5.000	1.374	3.626	3.200,000		1.800,000
B	DỰ ÁN ĐIỀU CHỈNH TĂNG						646.000	517.000	517.000	149.813	144.813	144.813	-	144.813	-	6.200,000	151.013,298
I	CÁC HOẠT ĐỘNG KINH TẾ						646.000	517.000	517.000	149.813	144.813	144.813	-	144.813	-	6.200,000	151.013,298
I.1	GIAO THÔNG ĐƯỜNG BỘ						646.000	517.000	517.000	149.813	144.813	144.813	-	144.813	-	6.200,000	151.013,298
1	Đường trục chính Tam Hòa nối từ Quốc lộ 1 đến đường Võ Chí Công và ĐT613B	BQL dự án ĐTXD các công trình giao thông	7896599	292	2022-2025	3995-31/12/21	646.000	517.000	517.000	149.813	144.813	144.813	-	144.813		6.200,000	151.013,298